

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29 /2017/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

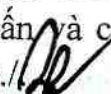
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật
Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;*
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*
*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*
*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính
phủ về đăng ký doanh nghiệp;*
*Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*
*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*
*Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng
05 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ ban hành Quy
chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký
thành lập;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 120/TTr-SKHĐT ngày 11/8/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2017 và thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (để b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT: Sở KHĐT, Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Võ Ngọc Thành

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2017/QĐ-UBND ngày 12/ 9 /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (UBND tỉnh).
2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Gia Lai.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố thuộc tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là UBND cấp huyện).
4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. Công khai thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. Thanh tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. Kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. Cơ quan chức năng là cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

7. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

c) Hướng dẫn, chấn chỉnh, cảnh báo doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm phòng ngừa những hành vi có thể dẫn đến vi phạm pháp luật.

d) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc trao đổi và sử dụng thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và chỉ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh không quá 01 lần/năm.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HTX, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Thông tin về doanh nghiệp:

a) Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; vốn điều lệ; thông tin về người đại diện theo pháp luật; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp: Đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc doanh nghiệp);

c) Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh

ngành có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

2. Thông tin về HTX, hộ kinh doanh:

a) Nội dung thông tin về HTX, hộ kinh doanh bao gồm: Tên, địa điểm kinh doanh, giám đốc HTX, chủ hộ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, vốn kinh doanh và mã số đăng ký kinh doanh;

b) Thông tin về tình trạng hoạt động của HTX, hộ kinh doanh gồm: Thông tin tạm ngừng hoạt động; giải thể; đang làm thủ tục giải thể; bị đình chỉ hoạt động; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, hộ kinh doanh;

c) Thông tin về xử lý HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm:

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp;
- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể;
- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

2. UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký HTX, hộ kinh doanh tại địa bàn cấp huyện. Nội dung thông tin đăng ký HTX, hộ kinh doanh công khai gồm:

- Tên HTX, hộ kinh doanh, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động.
- Tên HTX, hộ kinh doanh, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh đã giải thể.

3. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp hoặc thông tin đăng ký HTX, hộ kinh doanh do UBND cấp huyện cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND cấp huyện để yêu cầu doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định, cơ quan chức năng yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện có trách nhiệm cung cấp các thông tin đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu. Quy trình cung cấp thông tin thực hiện theo quy chế hoạt động của cơ quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

2. Đối với HTX, hộ kinh doanh:

a) UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) Trường hợp HTX, hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 6 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký, UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, cơ quan thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng tăng cường trao đổi thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản

lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, HTX, Hộ kinh doanh.

3. Các cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư.

2. UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối công khai thông tin HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn.

3. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục thuế.

4. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

5. Các cơ quan chức năng phải thực hiện nhiệm vụ công khai thông tin theo quy định tại Điều này trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, xử lý về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng được thực hiện theo hình thức thống kê, báo cáo định kỳ bằng tệp tin (File) dữ liệu.

2. Phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin được thực hiện thông qua trang thông tin điện tử (Website) của các cơ quan, hộp thư điện tử (Email) hoặc có thể bằng văn bản (khi cần thiết).

3. Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng:

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký của các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước liền kề đến các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

UBND cấp huyện gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký của HTX, hộ kinh doanh đã đăng ký trong tháng trước liền kề đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh.

Các cơ quan chức năng phải thực hiện công khai về thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của tháng trước liền kề trên Website của cơ quan, đồng thời gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện thông

qua hộp thư điện tử (Email) để thực hiện công khai thông tin trên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HTX, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và yêu cầu về kiểm tra doanh nghiệp của UBND cấp huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo UBND tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện phải xác định cụ thể doanh nghiệp (hoặc đơn vị trực thuộc doanh nghiệp), HTX, hộ kinh doanh dự kiến thanh tra, kiểm tra trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của mình.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và UBND cấp huyện gửi kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của năm sau liền kề của cơ quan, địa phương cho Thanh tra tỉnh.

Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX,

hộ kinh doanh của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và nhu cầu kiểm tra doanh nghiệp của UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh năm sau liền kề của tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Gia Lai có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để tránh trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện có sự chồng chéo, trùng lặp với cơ quan chức năng khác của tỉnh, thì trao đổi trực tiếp với cơ quan chức năng đó để thống nhất thành lập đoàn liên ngành để thanh tra, kiểm tra.

c) Trường hợp cùng một doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhưng vừa có kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan Trung ương và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện phê duyệt thì ưu tiên kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan Trung ương; các cơ quan chức năng khác không được thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp.

3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng về kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; cơ quan chủ trì trao đổi với các cơ quan tham gia thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Thanh tra cấp huyện là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kiểm tra HTX, hộ kinh doanh và xây dựng kế hoạch kiểm tra HTX, hộ kinh doanh năm sau liền kề của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Kế hoạch kiểm tra HTX, hộ kinh doanh của UBND cấp huyện phải được đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh để tránh trùng lặp trong việc kiểm tra HTX, hộ kinh doanh.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trong trường hợp cần thiết phải thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra

liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thì có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh (do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện); tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng báo cáo UBND tỉnh.

4. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các phòng chức năng của huyện tiến hành kiểm tra HTX, hộ kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tổng hợp kết quả kiểm tra HTX, hộ kinh doanh báo cáo UBND cấp huyện, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật HTX và văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền tương ứng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm xác minh theo đúng quy định việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm xác minh theo đúng quy định hoạt động kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh theo đúng quy định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giả mạo; Công an huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký HTX, hộ kinh doanh giả mạo và trả lời bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cùng cấp đề nghị xử lý hoặc xử lý các vi phạm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, cá nhân và tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh hoặc cấp huyện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đồng thời gửi cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu HTX, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã có thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh thì UBND cấp huyện, UBND cấp xã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HTX, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

a) Thông tin về giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

b) Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

c) Xử lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 7 và trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng và cả năm của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm trước liền kề (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

4. Trước ngày 25 tháng 02 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Thanh tra tỉnh dự thảo văn bản trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm trước liền kề theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Phân công trách nhiệm

Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách, đảm bảo chất lượng và có hiệu quả. Cụ thể:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

b) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

2. Thanh tra tỉnh:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc tỉnh xây dựng, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trong lĩnh vực quản lý ngành;

b) Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các cơ quan theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tránh trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh;

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này;

d) Định kỳ (6 tháng, cả năm) tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh báo cáo UBND tỉnh và đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Công an tỉnh:

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh do các cơ quan chức năng cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ của ngành;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp có hành vi kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

đ) Tiếp nhận, tổ chức điều tra, xử lý doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật do các cơ quan chức năng chuyển giao.

4. Cục Thuế tỉnh:

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp đã đăng ký mã số doanh nghiệp với danh sách doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 1 năm không thông báo với cơ quan thuế;

b) Công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế;

c) Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành thuế;

d) Hàng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11 để tổng hợp;

5. Các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, vận hành hệ thống thông tin về HTX, hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình đăng ký và hoạt động của HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) Quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

c) Xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan.

7. Thanh tra cấp huyện:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt;

b) Định kỳ (6 tháng, cả năm) tổng hợp kết quả kiểm tra đối với HTX, hộ kinh doanh báo cáo UBND cấp huyện, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh.

c) Công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của doanh nghiệp, HTX, HKD trên địa bàn cấp huyện.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, HTX, HKD và các quy định tại Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành;

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, HTX, HKD hoặc không phối hợp thực hiện các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 21. Kinh phí triển khai, thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo Quy chế này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành